ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TRẢ TRƯỚC CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (ĐƠN VỊ PHÁT HÀNH THẺ)

Có hiệu lực từ 30/03/2016

1. Nhận thức chung:

1.1 Các Điều khoản và Điều kiện sau đây quy định các nội dung về Thẻ trả trước và cách thức sử dụng Thẻ trả trước do Sacombank phát hành.

1.2 Thẻ trả trước là thẻ cho phép Chủ Thẻ thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi giá trị tiền được nạp vào thẻ tương ứng với số tiền mà Chủ thẻ đã trả trước cho tổ chức phát hành thẻ. Thẻ trả trước không phải là thẻ tín dụng hay thẻ ghi nợ và cũng không kết nối với bất kỳ tài khoản ngân hàng nào của Chủ Thẻ.

1.3 Chủ Thẻ có trách nhiệm xem xét và đọc kỹ nội dung của các Điều khoản và Điều kiện này trước khi sử dụng Thẻ. Nội dung của các Điều Khoản và Điều Kiện dưới đây cùng với Giấy Đề Nghị Cấp Thẻ Trả Trước Sacombank kiêm Hợp Đồng hoặc Đăng ký thông tin thẻ (thẻ trả trước in hình) tạo thành một Hợp Đồng sử dụng thẻ giữa Sacombank và Chủ Thẻ (gọi tắt là Hợp Đồng). Tham gia vào Hợp Đồng, bằng chứng là việc đồng ý tại Đăng ký thông tin thẻ, Chủ Thẻ và Sacombank đã rằng buộc bản thân mình vào việc tuân thủ các Điều Khoản và Điều Kiện chi phối việc phát hành và sử dụng thẻ trả trước Sacombank.

2. Định nghĩa và diễn giải:

2.1 "Sacombank" là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Đơn vị phát hành thẻ).

2.2 "Thẻ" là thẻ trả trước do Sacombank phát hành cho Chủ Thẻ, bao gồm hai loại Thẻ: Thẻ Định Danh và Thẻ Vô Danh.

2.3 "Thẻ Định Danh" là Thẻ có xác định danh tính của người sử dụng Thẻ và có thể thực hiện Giao Dịch Rút Tiền Mặt, Giao Dịch Thanh Toán tiền hàng hóa, dịch vụ, nạp tiền được một lần/nhiều lần.

2.4 "Thẻ Vô Danh" là Thẻ không xác định danh tính của người sử dụng Thẻ, chỉ được nạp tiền một lần và chỉ được sử dụng để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ.

2.5 Về hình ảnh đăng ký để in hình lên thẻ trả trước

2.5.1 Điều kiện về hình ảnh đăng ký để in hình lên thẻ trả trước

a. Không vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục và luật pháp của Việt Nam.

b. Hình ảnh không có nội dung kích động, tuyên truyền chống phá.

c. Không được sử dụng hình ảnh Quốc kỳ, Quốc huy, Đảng kỳ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Hình ảnh, biểu tượng, tên của nhà nước, cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp.

2.5.2 Trường hợp chủ thẻ có nhu cầu thay đổi hình ảnh in trên thẻ thì Chủ thẻ phải chuyển cho Sacombank trước khi Sacombank thực hiện việc in hình lên Thẻ. Sacombank sẽ không thực hiện thay đổi hình ảnh theo yêu cầu của Khách hàng sau thời điểm này.

2.5.3 Trường hợp sau khi khách hàng đăng ký hình ảnh in lên thẻ nhưng Sacombank chưa in lên thẻ mà Sacombank phát hiện hình ảnh đó khách hàng cung cấp không đảm bảo điều kiện quy định tại mục 2.5.1 thì Sacombank có quyền yêu cầu khách hàng cung cấp hình ảnh khác phù hợp hơn.

2.5.4 Chủ thẻ phải bồi thường trong trường hợp hình ảnh gửi cho Sacombank có phần mềm gián điệp, mã độc… ảnh hưởng đến dịch vụ và hoạt động điều hành của Sacombank khi sử dụng, sao chép, lưu trữ hình ảnh cho mục đích in hình .

2.5.5 Chủ thẻ phải đảm bảo với Sacombank rằng Chủ thẻ là chủ sở hữu hợp pháp của hình ảnh, hoặc Chủ thẻ được sự đồng ý sử dụng hình ảnh từ các bên sở hữu hợp pháp hình ảnh này.

2.5.6 Trong trường hợp cần thiết, Sacombank có quyền yêu cầu và Chủ thẻ có nghĩa vụ cung cấp bằng chứng về quyền sở hữu hợp pháp hình ảnh của Chủ thẻ hoặc sự đồng ý cho phép Chủ thẻ sử dụng hình ảnh này của chủ sở hữu hợp pháp của hình ảnh.

2.5.7 Chủ thẻ bảo đảm tuân thủ quy định tại khoản 2.5, pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật có liên quan khi sử dụng hình ảnh, từ ngữ, ký hiệu trong nội dung hình ảnh. Chủ thẻ chịu mọi trách nhiệm pháp lý về hình ảnh đã chọn. Sacombank chỉ cung cấp dịch vụ theo yêu cầu và sẽ không chịu trách nhiệm về quyền sở hữu của hình ảnh, quyền sở hữu trí tuệ cũng như những vấn đề pháp lý liên quan. Khi có tranh chấp giữa Chủ thẻ và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan về từ ngữ, ký hiệu và hình ảnh sử dụng trong nội dung hình ảnh in trên thẻ thì Chủ thẻ tự giải quyết mọi tranh chấp, khiếu nại. Sacombank sẽ thực hiện theo quyết định có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.5.8 Chủ thẻ đồng ý (hoặc chủ thẻ đã có được sự đồng ý của Chủ sở hữu của hình ảnh) cấp cho Sacombank quyền sử dụng, lưu trữ, chỉnh sửa, sao chép hình ảnh và dữ liệu vĩnh viễn, không thể chuyển nhượng, không độc quyền, miễn phí bản quyền, áp dụng trên toàn thế giới, không tự ý hủy ngang cho mục đích cung cấp thẻ trả trước in hình.

2.6 "Số dư thẻ" là giá trị tiền còn lại trong Thẻ mà Chủ Thẻ có thể sử dụng tại một thời điểm nhất định (Số Dư Thẻ chính là Giá Trị Thẻ)

2.7 "Chủ Thẻ" là cá nhân hoặc tổ chức được Sacombank phát hành Thẻ để sử dụng.

2.8 "PIN" là Mã số Bảo mật Cá nhân được cấp cho Chủ Thẻ.

2.9 "ATM" là máy chấp nhận Thẻ thuộc sở hữu của Sacombank hoặc bất kỳ tổ chức nào khác được quyền chấp nhận Thẻ và cho phép Chủ Thẻ sử dụng Thẻ thực hiện những Giao Dịch nhất định.

2.10 "Ngày Hết Hạn" là ngày cuối cùng của thời hạn sử dụng Thẻ. Ngày Hết Hạn được in trên mặt trước của Thẻ.

2.11 "Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ - ĐVCNT" là tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa và dịch vụ, cung cấp dịch vụ nạp, rút tiền mặt bằng Thẻ.

2.12 "Sử Dụng" là việc sử dụng Thẻ bao gồm cả việc cung cấp thông tin của Thẻ cho Sacombank và/hoặc ĐVCNT.

2.13 "Giao Dịch" là bất kỳ sự thanh toán nào được thực hiện hoặc bất kỳ khoản tiền nào phải trả cho hàng hóa, dịch vụ, rút tiền mặt, chuyển tiền hoặc nạp tiền và/hoặc bất cứ hành động nào khác được thực hiện thông qua việc sử dụng Thẻ tại các máy ATM hoặc ĐVCNT được thực hiện cùng với PIN, chữ ký hoặc phương thức khác.

2.14 "POS" là thiết bị được ĐVCNT sử dụng để thực hiện các Giao Dịch Thẻ nhất định.

2.15 "Giao Dịch Thanh Toán" là việc sử dụng Thẻ để thanh toán hàng hóa và/hoặc dịch vụ.

2.16 "Giao Dịch Rút Tiền Mặt" là việc sử dụng Thẻ để rút tiền mặt.

2.17 "Giao dịch thanh toán Thẻ trực tuyến" là việc sử dụng Thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trực tiếp trên các website của Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ có kết nối với hệ thống thanh toán trực tuyến của Sacombank và/hoặc đối tác của Sacombank.

2.18 "Số thẻ" là dãy số bao gồm 16 chữ số được in trên mặt trước của Thẻ.

2.19 "Số tài khoản thẻ" (Viết tắt là Số TK): Là dãy số bao gồm 10 chữ số được in trên mặt trước của thẻ và thư gắn thẻ.

3. Thẻ và PIN:

3.1 Chủ Thẻ phải ký tên trên Thẻ.

3.2 Chỉ có Chủ Thẻ sử dụng Thẻ và số PIN của mình theo yêu cầu để thực hiện các Giao Dịch Thẻ trong thời gian hiệu lực được ghi trên Thẻ.

3.3 Chủ Thẻ đồng ý không sử dụng hoặc cho phép sử dụng Thẻ vào mục đích bất hợp pháp hoặc trái với các quy định của pháp luật về bất kỳ khía cạnh pháp lý nào bao gồm vi phạm bất kỳ quy định nào về quản lý ngoại hối, đầu tư hoặc tập quán sử dụng Thẻ.

3.4 PIN được cấp cho Chủ Thẻ để sử dụng và phải bảo mật PIN một cách nghiêm ngặt.

4. Sử dụng Thẻ:

Chủ thẻ đồng ý rằng bất kỳ sự sử dụng Thẻ với số PIN hoặc không có PIN đủ được thực hiện bởi Chủ Thẻ hay bất kỳ người nào đều được xem là do chính Chủ Thẻ sử dụng, thuộc trách nhiệm của Chủ Thẻ và sẽ được khấu trừ trực tiếp vào Số Dư Thẻ.

4.1 Giao Dịch Thanh Toán

Chủ Thẻ có thể sử dụng Thẻ thực hiện các Giao Dịch Thanh Toán tại bất kỳ ĐVCNT nào, Chủ Thẻ phải cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết chính xác mà Sacombank yêu cầu (nếu có) để phê duyệt Giao Dịch. Sacombank có quyền khấu trừ vào Số Dư Thẻ một khoản tiền bằng với số tiền thực hiện Giao Dịch cộng với các khoản phí phải trả (nếu có).

Chủ Thẻ phải chịu trách nhiệm về những khiếu nại, thỏa thuận, và những vấn đề khác có liên quan trực tiếp với ĐVCNT.

4.2 Giao Dịch Rút Tiền Mặt

Đối với Thẻ Định Danh: Chủ Thẻ có thể thực hiện các Giao Dịch Rút Tiền tại các ATM, ĐVCNT và các tổ chức thanh toán. Trong trường hợp thực hiện Giao Dịch tại ATM, Chủ Thẻ phải sử dụng PIN. Chủ Thẻ tuyệt đối không yêu cầu việc xuất trình chứng từ liên quan đến bất kỳ Giao Dịch Thẻ nào và nhận thức rằng những dữ liệu lưu giữ lại của Sacombank được cho rằng là hợp lệ.

Sacombank có quyền giới hạn giá trị của mỗi và/hoặc tổng các Giao Dịch Rút Tiền Mặt trên Thẻ trong một ngày và có quyền thay đổi các giới hạn đó.

4.3 Giao Dịch Ngoại Hối

Bất kỳ Giao Dịch, lệ phí, chi phí được thanh toán bằng loại tiền khác với đồng Việt Nam (VND) sẽ được tự động chuyển đổi sang VND ngay khi sử dụng và áp dụng mức phí chuyển đổi ngoại tệ do Sacombank quy định.

4.4 Tại thời điểm mua Thẻ, Sacombank sẽ nạp tiền vào Thẻ theo yêu cầu của người mua Thẻ. Người mua Thẻ có trách nhiệm thanh toán giá trị của lần nạp tiền đầu tiên và phí phát hành Thẻ.

4.5 Sau khi Thẻ được mua, nhân viên Sacombank sẽ kích hoạt Thẻ và cung cấp PIN cho Chủ Thẻ và Chủ thẻ có thể thay đổi PIN tại ATM sau khi nhận được Thẻ.

4.6 Chủ Thẻ sẽ cần đến PIN để thực hiện các Giao Dịch trên ATM, như là kiểm tra Số Dư, rút tiền mặt, và/hoặc các Giao Dịch khác được Sacombank chấp thuận.

4.7 Đối với Thẻ Định Danh, Chủ Thẻ phải thanh toán cho Sacombank giá trị của mỗi lần nạp tiền thêm vào Thẻ.

4.8 Thẻ chỉ có giá trị sử dụng đến hết Ngày Hết Hạn được ghi trên mặt trước của Thẻ.

4.9 Để khiếu nại một Giao Dịch, Chủ Thẻ phải thông báo cho Sacombank bằng văn bản thông qua các điểm giao dịch Sacombank trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày mà Giao Dịch bị khiếu nại được ghi vào Số dư Thẻ. Chủ thẻ phải cung cấp cho Sacombank hóa đơn Giao Dịch hay bất cứ thông tin liên quan có thể chứng tỏ nội dung của khiếu nại theo yêu cầu của Sacombank. Việc điều tra sẽ được tiến hành theo các quy định của Sacombank về khiếu nại Giao Dịch. Nếu kết quả điều tra được kết luận là không đúng như khiếu nại Chủ Thẻ có trách nhiệm thanh toán phí do yêu cầu khiếu nại sai.

5. Giá Trị Thẻ:

5.1 Thẻ Vô Danh: Giá Trị Thẻ tối thiểu là 100.000VND (một trăm ngàn đồng) và tối đa là 5.000.000 VND (năm triệu đồng). Giá Trị Thẻ chỉ có giá trị sử dụng trong thời hạn hiệu lực của thẻ.

5.2 Thẻ Định Danh: Giá Trị Thẻ tối thiểu là 100.000 VND (một trăm ngàn đồng).

5.3 Giá Trị thẻ tối đa sẽ do Sacombank quyết định theo từng sản phẩm thẻ tại mỗi thời điểm hoặc các giá trị khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.

6. Hoàn lại Số Dư:

6.1 Đối với Thẻ Vô Danh: trừ trường hợp thẻ bị hỏng do lỗi kỹ thuật, Số Dư Thẻ sẽ không được hoàn lại trong bất kỳ trường hợp nào và được xử lý theo quyết định của Sacombank.

6.2 Đối với Thẻ Định Danh: thẻ bị hỏng do lỗi kỹ thuật hoặc Số Dư Thẻ còn lại chưa sử dụng sẽ được hoàn lại khi có yêu cầu của Chủ Thẻ. Số Dư Thẻ được hoàn cho Chủ thẻ bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản và Chủ Thẻ phải trả Phí hoàn lại Số Dư Thẻ cho Sacombank.

Trong vòng 30 ngày kể từ Ngày Hết Hạn sử dụng Thẻ hoặc kể từ ngày Sacombank nhận được thông báo bằng văn bản về việc Thẻ bị mất hay bị đánh cắp, nếu Chủ Thẻ không đến Sacombank để nhận Số Dư Thẻ còn lại và/hoặc không có văn bản yêu cầu hoàn Số Dư Thẻ còn lại trong Thẻ vào một tài khoản do Chủ Thẻ chỉ định và/hoặc không có yêu cầu phát hành Thẻ thay thế (đối với trường hợp Thẻ bị mất hay bị đánh cắp) thì Sacombank sẽ thu phí quản lý 10.000đ/ tháng.

7. Phí và lệ phí:

Chủ Thẻ có trách nhiệm thanh toán tất cả phí tổn liên quan đến Thẻ.

Nội dung chi tiết về các loại phí nói trên được nêu rõ trong Biểu phí do Sacombank phát hành và là một phần không thể thiếu của Điều khoản và Điều kiện này. Sacombank có quyền chủ động thay đổi cách tính phí, nội dung trong Biểu phí. Chủ Thẻ có thể tham khảo Biểu phí được công bố tại www.sacombank.com.vn hay bất kỳ điểm giao dịch nào của Sacombank, hoặc điện thoại đến Trung tâm dịch vụ khách hàng Sacombank. Các loại phí phát sinh sẽ được khấu trừ trực tiếp vào Số Dư Thẻ, trường hợp số dư thẻ không đủ để khấu trừ thì Chủ thẻ đồng ý rằng Chủ thẻ sẽ nạp thêm tiền hoặc thanh toán trực tiếp tiền phí này cho Sacombank cho dù có nhận được thông báo hay yêu cầu của Sacombank. Trong vòng 30 ngày kể từ Ngày phát sinh phí mà Chủ thẻ chưa thanh toán thì Chủ thẻ đồng ý rằng Sacombank có thể áp dụng các biện pháp khác để thu hồi tiền phí này, bao gồm cả biện pháp tự động trích tiền từ các tài khoản Sacombank của Chủ thẻ

8. Thẻ bị mất, bị đánh cắp, bị hỏng do lỗi kỹ thuật và để lộ PIN:

8.1 Thẻ Vô Danh có thể được xem như là tiền mặt, và không được thay thế khi Thẻ bị mất hoặc đánh cắp hoặc hư hỏng.

8.2 Trong trường hợp Thẻ bị mất hay bị đánh cắp hoặc nghi là lộ số PIN, Chủ Thẻ phải thông báo ngay lập tức cho Sacombank và chính thức xác nhận thông báo đó bằng văn bản cho Sacombank.

8.3 Chủ Thẻ sẽ tiếp tục chịu trách nhiệm về tất cả các Giao Dịch Thẻ, cho dù có được phép của Chủ Thẻ hay không, đã thực hiện trước khi Chủ thẻ gửi thông báo cho Sacombank và được xác nhận bởi Sacombank . Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh từ việc Thẻ bị mất hoặc bị đánh cắp hoặc bị nghi ngờ là lộ số PIN vì bất kỳ lý do gì.

8.4 Nếu Chủ Thẻ tìm thấy Thẻ mà trước đó đã thông báo là mất, bị đánh cắp thì Chủ Thẻ không được tiếp tục sử dụng hoặc cho phép người khác sử dụng và trong bất kỳ trường hợp nào, Thẻ đó cũng phải được Chủ Thẻ cắt đôi và nộp về cho Sacombank.

8.5 Chủ Thẻ phải bồi thường cho Sacombank về bất kỳ mất mát hoặc thiệt hại nào phát sinh từ việc phát hành và sử dụng Thẻ hoặc PIN mà Sacombank phải chịu.

8.6 Trường hợp thẻ bị hỏng do lỗi kỹ thuật thì Sacombank sẽ thay thế thẻ mới cho Khách hàng trên cơ sở Khách hàng làm đúng thủ tục tại website của Sacombank để đăng ký và tải hình ảnh mới để in lên thẻ.

9. Hết hạn, Hủy bỏ, và Chấm dứt sử dụng Thẻ:

9.1 Thẻ sẽ hết hạn vào Ngày Hết Hạn được ghi trên Thẻ. Chủ Thẻ không thể sử dụng Thẻ khi Thẻ đã hết hạn. Chủ Thẻ phải cắt đôi và trả lại Thẻ cho Sacombank khi có yêu cầu của Sacombank.

9.2 Sacombank có quyền hủy, đình chỉ sử dụng Thẻ và hủy bỏ các Điều khoản và Điều kiện sử dụng ngay lập tức nếu Thẻ bị mất, đánh cắp, hư hỏng trực trặc, sử dụng không đúng mục đích, Thẻ không có Số Dư, khi Chủ thẻ không thể thanh toán cho các khoản phí, khi Chủ thẻ vi phạm các Điều Khoản và Điều Kiện hoặc khi Sacombank ngừng xử lý những thanh toán có liên quan đến Thẻ khi có yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền và/hoặc theo quy định của Pháp luật.

9.3 Người mua hay Sacombank có thể hủy bỏ Thẻ khi tại thời điểm mua có những sai sót đối với Giá Trị Thẻ được nạp hay sai sót đối với bất kỳ thông tin nào được ghi trên Thẻ. Trong trường hợp này Sacombank sẽ cung cấp Thẻ mới cho người mua

10. Tính xác thực của tài liệu:

10.1 Sacombank có thể căn cứ vào (a) bất kỳ tài liệu Giao Dịch nào liên quan đến Giao Dịch Thẻ, yêu cầu và/hoặc hướng dẫn được ký bởi Chủ Thẻ; (b) bất kỳ Giao Dịch nào sử dụng số PIN của Chủ Thẻ; và/hoặc (c) bất kỳ dữ liệu nào mà Sacombank có, bao gồm những chỉ thị bằng lời nói hoặc điện tử liên quan đến Chủ Thẻ, Thẻ hoặc việc sử dụng Thẻ làm những chứng cứ xác thực chứng minh về Giao Dịch Thẻ, yêu cầu và/hoặc chỉ thị được thực hiện bởi Chủ Thẻ.

10.2 Chủ Thẻ phải thông báo bằng văn bản cho Sacombank bất kỳ nhầm lẫn, sai sót và/hoặc những thắc mắc liên quan đến Giao Dịch, phí, ghi nợ và/hoặc ghi có vào Số dư Thẻ trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi vào Số Dư Thẻ. Hết thời hạn này, nếu Sacombank không nhận được bất kỳ khiếu nại nào từ Chủ Thẻ thì các khoản tính vào Số Dư Thẻ sẽ là bằng chứng chính xác rằng Giao Dịch, chi phí, phí, ghi nợ hoặc/và ghi có là chính xác và có hiệu lực trừ khi Sacombank, theo thời điểm quyết định riêng của mình quyết định sửa đổi và/hoặc bổ sung những khoản ghi vào Số Dư vào bất kỳ thời điểm nào sau đó.

11. Thông tin:

11.1 Chủ Thẻ đồng ý để Sacombank thực hiện các công việc mà Sacombank cho rằng phù hợp dựa trên các hướng dẫn của Chủ Thẻ cho Sacombank. Sự hướng dẫn của Chủ Thẻ có thể được thông báo hay trao đổi với Sacombank trong từng thời điểm thông qua thư, điện thoại, telex, fax hoặc các phương tiện điện tử khác.

11.2 Tuy nhiên, Sacombank có quyền yêu cầu những hướng dẫn này của Chủ Thẻ phải được gởi theo một mẫu cụ thể hoặc những hướng dẫn này phải được xác nhận bằng văn bản và được ký bởi Chủ Thẻ trước khi Sacombank thực hiện dựa trên những hướng dẫn này. Sacombank sẽ có quyền xử lý hướng dẫn của Chủ Thẻ như được ủy quyền hoàn toàn và Chủ Thẻ bị ràng buộc trách nhiệm đối với việc thực hiện các bước liên quan đến việc hướng dẫn này.

11.3 Chủ Thẻ phải ngay lập tức thông báo bằng văn bản cho Sacombank về (a) bất kỳ sự thay đổi nào về những thông tin của Chủ Thẻ, bao gồm cả những thay đổi về địa chỉ và/hoặc các chi tiết liên lạc khác; và/hoặc (b) về bất kỳ thông tin nào khác mà Sacombank có thể yêu cầu vào từng thời điểm.

11.4 Chủ Thẻ đồng ý rằng bằng việc gọi hay chấp nhận cuộc gọi từ Sacombank hoặc bất kỳ bên thứ ba nào được ủy quyền, Sacombank hoặc bên thứ ba được ủy quyền có thể, tùy theo quyền quyết định riêng của mình, ghi âm các cuộc điện thoại của Chủ Thẻ. Chủ Thẻ đồng ý rằng cuộc điện thoại được ghi âm đó có thể được sử dụng bởi Sacombank hoặc bất kỳ bên thứ ba nào cho bất kỳ mục đích nào, bao gồm cả việc sử dụng chúng như một chứng cứ trong bất kỳ kiện tụng, tư pháp hoặc hành chính nào.

11.5 Thông báo được Sacombank gởi đến Chủ Thẻ thông qua một trong các phương tiện như qua thư, nhắn tin, telex, fax, thư điện tử hay phương tiện điện tử khác sử dụng địa chỉ liên lạc do Chủ Thẻ cung cấp sẽ được xem như là đã được gửi cho Chủ Thẻ. Chủ Thẻ đồng ý rằng bất kỳ thông báo nào do Sacombank gửi cho Chủ Thẻ sẽ được xem như là Chủ Thẻ đã nhận được trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi (căn cứ vào dấu bưu điện) nếu gửi bằng thư hoặc vào ngày gửi nếu gửi bằng các phương tiện khác. Chủ Thẻ qua đó bồi thường cho Sacombank đối với bất kỳ thiệt hại nào nếu nội dung ở trong thông báo điện tử, bằng bất kỳ phương thức nào, bị tiếp cận bởi bất kỳ người nào khác ngoài Chủ Thẻ.

12. Miễn trừ:

12.1 Nghĩa vụ của Chủ Thẻ đối với Sacombank là tuyệt đối, bất kỳ tranh chấp giữa Chủ Thẻ với bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào sẽ không ảnh hưởng đến nhĩng nghĩa vụ đang tồn tại của Chủ Thẻ đối với Sacombank.

12.2 Sacombank được miễn trừ khỏi bất kỳ trách nhiệm và nghĩa vụ nào đối với Chủ Thẻ, bao gồm bất kỳ thiệt hại tổn thất hoặc tổn hại về danh dự, nhân phẩm hoặc danh tiếng, phát sinh từ và/hoặc có liên quan đến việc:

a) Sacombank, bất kỳ Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ, ATM , POS , tổ chức tài chính nào hoặc các bên khác từ chối chấp nhận hoặc từ chối Thẻ hoặc PIN hoặc không thực hiện Giao Dịch với bất kỳ lý do gì.

b) Bất kỳ sự hư hỏng, khuyết tật hoặc lỗi của ATM, POS và/hoặc bất kỳ thiết bị nào khác hoặc hệ thống.

c) Chậm trễ hay không thể thực hiện trách nhiệm trong Hợp Đồng này bởi bất kỳ sự hư hỏng, sai sót của bất kỳ máy móc, hệ thống xử lý dữ liệu, dịch vụ trao đổi thông tin hoặc bất kỳ máy thuần tranh chấp, thiên tai hoặc bất kỳ sự kiện nào vượt khỏi sự kiểm soát của Sacombank hoặc là hậu quả của sự gian lận hay giả mạo.

d) Thực hiện các hoạt động mà Sacombank cho là phù hợp với những chỉ thị, hướng dẫn của Chủ Thẻ, cho dù những chỉ thị, hướng dẫn đó có thể không được chuyển đến Chủ Thẻ.

e) Không thể tiếp cận những dữ liệu và/hoặc thông tin từ Thẻ.

f) Bất kỳ Giao Dịch nào bị từ chối, Thẻ bị rút từ Chủ Thẻ hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ.

g) Chuyển giao, chất lượng và/hoặc thực hiện bất kỳ sự thanh toán cho hàng hóa hoặc dịch vụ bằng việc sử dụng Thẻ.

12.3 Chủ Thẻ không được chuyển nhượng quyền hoặc nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp Đồng.

13. Quy định khác:

13.1 Số lượng thẻ định danh tối đa cho một khách hàng do sacombank quy định theo từng thời kì.

13.2 Chủ Thẻ đồng ý để Sacombank hoặc bất kỳ bên đại diện nào của Sacombank sử dụng, lưu trữ, cung cấp, hoặc trao đổi những thông tin về Chủ Thẻ, Thẻ, Giao Dịch Thẻ và/hoặc bất kỳ thông tin có liên quan nào khác bao gồm cả thông tin tổng của Chủ Thẻ với bất kỳ tổ chức nào mà Sacombank, theo nhận định của riêng mình, xem là phù hợp.

13.3 Sacombank có quyền sửa đổi, bổ sung những Điều khoản và Điều kiện này bất cứ lúc nào nhưng phải thông báo trước khi có hiệu lực cho Chủ thẻ bằng các hình thức (bao gồm nhưng không giới hạn): như gửi thư (hoặc thư điện tử) trực tiếp đến địa chỉ Chủ thẻ cung cấp cho Sacombank hoặc công bố trên website Sacombank hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc niêm yết tại các điểm giao dịch của Sacombank hoặc bất cứ phương thức nào do Sacombank quyết định. Các sửa đổi, bổ sung sẽ có giá trị ràng buộc nếu Chủ thẻ tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi sự sửa đổi, bổ sung có hiệu lực.

13.4 Bất kỳ kiện tụng nào phát sinh từ Hợp Đồng hoặc bất kỳ hành động nào có liên quan mà Chủ Thẻ hoặc bất kỳ bên nào đại diện cho Chủ Thẻ khởi kiện chống lại Sacombank, trách nhiệm của Sacombank sẽ không vượt quá số tiền là 350.000 VND (ba trăm năm mươi ngàn đồng) hay ít hơn tùy theo tổn thất được chứng minh thực tế.

13.5 Chủ Thẻ có quyền khiếu nại khi giao dịch phát sinh có sai sót do lỗi từ Sacombank. Thời gian Sacombank tiếp nhận khiếu nại tối đa 60 ngày kể từ ngày giao dịch nếu Chủ Thẻ giao dịch tại ATM, POS, giao dịch thanh toán trực tuyến. Sau thời gian này, Sacombank sẽ không giải quyết mọi khiếu nại của Chủ Thẻ.

13.6 Không có sự từ bỏ quyền lợi từ việc vi phạm bất kỳ của các Điều Khoản và Điều Kiện nào của Hợp Đồng này sẽ tạo thành sự từ bỏ quyền lợi từ vi phạm tương tự hay những vi phạm các điều khoản hoặc điều kiện khác. Việc không tận dụng hay không thực hiện các quyền được cho phép theo Hợp Đồng này sẽ không hình thành việc khước từ quyền hạn nêu trên hay sẽ không được diễn giải là giải trừ cho Chủ Thẻ khỏi việc tuân thủ hoặc thực hiện các Điều Khoản và Điều Kiện đó.

13.7 Nếu bất kỳ các Điều Khoản và Điều Kiện hay bất kỳ phần nào hoặc khoản mục nào của tài liệu này bị tuyên bố là không có hiệu lực hay không buộc thực hiện bởi Cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền, thì những điều đó sẽ không làm vô hiệu các Điều Khoản và Điều Kiện khác, các phần và/hoặc các khoản mục còn lại của Hợp Đồng này.

13.8 Sacombank có quyền chuyển nhượng hay chuyển giao bằng hình thức khác toàn bộ hay một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này cho bên thứ ba và Chủ Thẻ sẽ thực hiện bất kỳ hành động nào hay chấp nhận bất kỳ tài liệu nào khi Sacombank có thể hướng dẫn để tác động đến việc chuyển nhượng và chuyển giao đó.

13.9 Hợp Đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật hiện hành của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các qui định của Việt Nam về việc phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ.

13.10 Trong trường hợp tranh chấp giữa các bên về Hợp Đồng này không thể giải quyết được bằng thương lượng thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam.